Sinh hoạt định kỳ hàng tháng của Hội Kế toán TP. Hồ Chí Minh

Hướng dẫn

Quyết toán thuế năm 2016

(Thuế Thu nhập cá nhân và Thuế Thu nhập doanh nghiệp)

Slides trình bày được soạn theo bài giảng
của Thầy Đỗ Đăng Tăng

19/01/2017

1

Hướng dẫn quyết toán thuế 2016



2

Nội dung trình bày

1. Các trường hợp phải quyết toán thuế TNDN
2. Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế TNDN
3. Địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế
4. Những nội dung khác cần chú ý
5. Hỏi & Đáp

Các trường hợp phải quyết toán

Có 2 trường hợp phải quyết toán thuế:

1

DN phải quyết toán thuế TNDN khi:

- ***Kết thúc*** năm hoạt động (năm dương lịch/ năm tài chính)
- ***Chấm dứt*** hoạt động (chia tách, hợp nhất, sáp nhập, …)

2

DN phải quyết toán thuế TNDN bao gồm:

- DN nộp thuế TNDN trên ***doanh thu***; và
- DN nộp thuế TNDN trên ***thu nhập***

Trường hợp nào nộp thuế trên doanh thu? – Xem Slide sau

Phương pháp tính thuế

PP tính thuế theo doanh thu

Áp dụng cho:

1

- **DN nước ngoài**, không thành lập theo pháp luật VN, có hay không có cơ sở thường trú tại VN, nhưng có kinh doanh tại Việt Nam hoặc
- Hoặc có thu nhập pháp sinh tại Việt Nam

Áp dụng cho:

2

- **DN trong nước** nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp nhưng không chứng minh được chi phí; và
- **Tổ chức khác** và các đơn vị hành chính sự nghiệp có hoạt động SXKD

5

Phương pháp tính thuế

PP tính thuế theo doanh thu

Căn cứ tính thuế

- Căn cứ tính thuế được xác định như sau:

Thuế TNDN phải nộp	=	Doanh thu tính thuế	x	Tỷ lệ thuế TNDN

- **Doanh thu tính thuế**: là giá trị của hợp đồng
- **Tỷ lệ % thuế TNDN**: có 2 nhóm tỷ lệ cho 2 nhóm đối tượng:
  - DN nước ngoài: theo Nghị định số **218/2013**
  - DN và tổ chức trong nước: theo Thông tư số **78/2014**

6

Phương pháp tính thuế

PP tính thuế theo doanh thu

Tỷ lệ % áp dụng cho DNNN

Số TT	Ngành kinh doanh	% thuế TNDN
1	Thương mại: phân phối, cung cấp hoá hóa kèm dịch vụ	1
2	Dịch vụ, cho thuê MMTB, bảo hiểm, thuê giàn khoan	5
	Riêng: Dịch vụ quản lý nhà hàng, khách sạn, casino	10
	Riêng: Dịch vụ tài chính phái sinh	2
3	Cho thuê tàu bay, động cơ tàu bay, phụ tùng tàu bay, t.biển	2
4	Xây dựng, lắp đặt có hay không bao thầu NVL, MMTB	2
5	Hoạt động sản xuất, kinh doanh khác, vận chuyển	2
6	Chuyển nhượng chứng khoán, tái bảo hiểm, hoa hồng BH	0,1
7	Lãi tiền vay	5
8	Thu nhập bản quyền	10

7

Phương pháp tính thuế

PP tính thuế theo doanh thu

- Các **tổ chức khác** như DN nộp thuế GTGT theo PP trực tiếp mà không chứng minh được chi phí, và các đơn vị sự nghiệp có thu như bệnh viện, trường học, … nộp thuế theo tỷ lệ dưới đây: (TT số 78/2014)
- **Tỷ lệ thuế TNDN**

STT	Ngành hoạt động	Tỷ lệ thuế
1	Hoạt động dịch vụ (kể cả lãi tiền gửi, lãi cho vay)	5%
	Riêng: giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật	2%
2	Kinh doanh hàng hoá	1%
3	Hoạt động khác	2%

8

Các trường hợp phải quyết toán

Phương pháp tính thuế trên thu nhập áp dụng cho các đối tượng nộp thuế TNDN nào?

Xem Slide tiếp theo

9

Phương pháp tính thuế

PP tính thuế theo thu nhập

1. Áp dụng cho các DN có ***pháp nhân VN*** như doanh nghiệp Nhà nước, DNTN, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh

2. Căn cứ tính thuế được xác định như sau:

Thuế TNDN phải nộp = **Thu nhập tính thuế** x **Thuế suất**

Thu nhập tính thuế được xác định như thế nào?

3. Thu nhập tính thuế được tính theo ***năm dương lịch*** (từ 1/1 đến 31/12) hoặc theo ***năm tài chính***

10

Phương pháp tính thuế

PP tính thuế theo thu nhập

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất

Các bước thực hiện

Bước 1: Thu nhập tính thuế = Thu nhập chịu thuế - Thu nhập miễn thuế - Lỗ các năm trước

Bước 2: Thu nhập chịu thuế = Doanh thu tính thuế - Chi phí được trừ + Thu nhập khác

11

Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

1. Hồ sơ quyết toán thuế TNCN thực hiện theo hướng dẫn của TT số **156/2013** và TT số 151/2014

2. Tổ chức nộp thuế TNDN trên ***doanh thu*** quyết toán thuế theo Mẫu tờ khai quyết toán số **04/TNDN** của TT số **151/2014** (thay vì TT 156/2013)

3. Tổ chức nộp thuế TNDN trên ***thu nhập*** quyết toán thuế theo các mẫu biểu của TT số **156/2013**, nhưng cần lưu ý có một số mẫu biểu được thay thế bằng **TT 151/2014** hoặc bỏ hẳn

12

Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

- Tổ chức nộp thuế TNDN trên ***thu nhập*** quyết toán thuế theo Mẫu tờ khai quyết toán số **03/TNDN** của TT số **151/2014** (thay vì của TT 156/2013), kèm theo các Phụ lục và Bảng kê:



  - PL 03-1A/TNDN – Báo cáo KQKD của DN sản xuất, thương mại, dịch vụ
  - PL 03-1B/TNDN – Báo cáo KQKD của ngân hàng và tổ chức tín dụng
  - PL 03-1C/TNDN – Báo cáo KQKD của công ty chứng khoán

Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

- Tổ chức nộp thuế TNDN trên ***thu nhập*** quyết toán thuế theo Mẫu tờ khai quyết toán số **03/TNDN** (*tiếp theo*):



  - PL 03-2/TNDN – Chuyển lỗ
  - PL 03-3A/TNDN – Ưu đãi đầu tư mới
  - PL 03-3B/TNDN – Ưu đãi mở rộng
  - PL 03-3C/TNDN – Ưu đãi dân tộc
  - PL 03-4/TNDN – Thuế TNDN nộp ở NN ➔ Bỏ

Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

- Tổ chức nộp thuế TNDN trên ***thu nhập*** quyết toán thuế theo Mẫu tờ khai quyết toán số **03/TNDN** (*tiếp theo*):



  - PL 03-5/TNDN – Chuyển nhượng BĐS của TT số 151/2014
  - PL 03-7/TNDN – Giá chuyển nhượng
  - PL 03-8/TNDN – Hạch toán phụ thuộc có SX

15

Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

- Tổ chức nộp thuế TNDN có chuyển nhượng BĐS từng lần nộp tờ khai thuế theo **Mẫu số 02/TNDN** của TT số **151/2014**



  - PL 02-1/TNDN – Bảng kê chi tiết chuyển nhượng BĐS của TT số **156/2013**
- Tổ chức nộp thuế TNDN có chuyển nhượng vốn nộp tờ khai thuế theo **Mẫu số 05/TNDN** của TT số 156/2013
- Tổ chức nộp thuế TNDN có chuyển nhượng công ty nộp tờ khai thuế theo **Mẫu số 06/TNDN** của TT số **151/2014**

16

Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

Lưu ý

- **Bỏ** PL số 03-4/TNDN (Thuế TNDN đã nộp ở NN)
- Riêng Tờ khai thuế TNDN mẫu số 03-TNDN và Phụ lục số 03-5/TNDN thực hiện theo TT số **151/2014**
- Hồ sơ quyết toán thuế phải ***kèm BCTC*** (CV số 5236 ngày 8/12/15) - Nếu thiếu, phải bổ sung => Trễ hạn sẽ bị phạt chậm nộp

17

Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

Lưu ý

- DN thuộc đối tượng phải kiểm toán BCTC, phải ***kèm Báo cáo kiểm toán*** - Nếu thiếu, phải bổ sung => Trễ hạn sẽ bị phạt chậm nộp
- Tờ khai thuế phải ghi rõ ***kỳ tính thuế*** là năm dương lịch hoặc năm tài chính

Lưu ý khi có thay đổi năm tính thuế - *Xem Slide tiếp theo*

- Nếu khai sau ngày hết hạn, phải sử dụng **Mẫu 01/KHBS** kèm Tờ khai 03/TNDN

18

Địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế

1. Tờ khai quyết toán thuế nộp tại ***cơ quan thuế quản lý trực tiếp*** trụ sở chính cho cả đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc
2. Đơn vị phụ thuộc có hoạt động sản xuất, nộp thuế cho ***cơ quan thuế địa phươn***g theo tỷ lệ chi phí của cơ sở SX trên tổng chi phí – Xem PL số 03-8/TNDN
3. Riêng ***đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập*** phải nộp tờ khai thuế riêng tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý đơn vị trực thuộc

19

Địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế

4. Lưu ý về tờ khai thuế ***chuyển nhượng BĐS***, nếu chuyển nhượng cùng địa phương nơi đóng trụ sở, nộp tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp – Xem Mẫu 02/TNDN
5. Nếu chuyển nhượng BĐS ở ***khác địa phương*** nơi đóng trụ sở, nộp tại cơ quan thuế nơi phát sinh chuyển nhượng BĐS



20

Những nội dung khác cần chú ý

Quỹ phát triển khoa học & công nghệ

- Doanh nghiệp có lập ***Quỹ phát triển khoa học & công nghệ*** được trích **10%** của thu nhập tính thuế để lập quỹ này

Thuế TNDN phải nộp = (**Thu nhập tính thuế** - **Quỹ khoa học & công nghệ**) x **Thuế suất**

- Xem TT số **15/2011** của BTC, NĐ số **95/2014** của CP và TT liên tịch số **12/2016** của liên bộ TC và KH & CN hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ này

Những nội dung khác cần chú ý

Quỹ phát triển khoa học & công nghệ

- **Đối tượng áp dụng**: tất cả DN thành lập theo luật pháp VN
- **Mục đích**: để đầu tư vào khoa học và công nghệ tại VN
- **Yêu cầu báo cáo**: hằng năm khi quyết toán thuế (theo Mẫu số 02 của TT liên tịch số 12/2016)
- **Điều kiện**: sử dụng tối thiểu **70%** Quỹ trong 5 năm, nếu không, phải nộp lại, cộng lãi suất (***trái phiếu kho bạc***, kỳ hạn **1** năm) trong thời gian **2** năm tính tại thời điểm thu hồi

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập tính thuế

- **Thu nhập tính thuế** được xác định như sau:

Thu nhập tính thuế	=	Thu nhập chịu thuế	-	Thu nhập miễn thuế	+	Lỗ các năm trước

- Xem TT 78/2013 và TT 96/2015 để biết Thu nhập miễn thuế
- Xem TT 78/2013 để biết cách chuyển lỗ
- Xem các Slides tiếp theo để biết cách tính Thu nhập chịu thuế



23

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập được miễn thuế

TT số 96/15

- TN của **HTX** từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thuỷ sản, sản xuất muối
- TN của ~~**HTX**~~ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở địa bàn có điều kiện KTXHKK hoặc KTXHĐBKK
- TN của **DN** từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, ***chế biến nông sản, thuỷ sản*** ở địa bàn có điều kiện KTXHĐBKK; TN từ hoạt động đánh bắt hải sản



24

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập được miễn thuế

- TN được miễn thuế trên đây là thu nhập từ **sản phẩm do DN, HTX** tự trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và thu nhập từ chế biến nông thuỷ sản
- Riêng TN của sản phẩm chế biến từ nông thuỷ sản được ưu đãi thuế phải đáp ứng các điều kiện:
  - Tỷ lệ giá trị NVL là nông thuỷ sản trên chi phí sản xuất từ **30%** trở lên
  - Sản phẩm từ chế biến nông thuỷ sản không thuộc diện chịu thuế TTĐB

TT số 96/15

25

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập được miễn thuế

- DN phải xác định riêng thu nhập sản phẩm chế biến nông thuỷ sản
- Thu nhập miễn thuế theo quy định trên bao gồm:
  - ✓ Thu nhập thanh lý từ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng
  - ✓ Thu nhập từ bán phế liệu, phế phẩm của sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến từ nông thuỷ sản

26

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập được miễn thuế

- TN từ thực hiện ***dịch vụ kỹ thuật*** trực tiếp phục vụ nông nghiệp
- TN từ thực hiện hợp đồng ***nghiên cứu khoa học*** và phát triển công nghiệp được miễn thuế không quá **3** năm kể từ khi bắt đầu có doanh thu
- TN từ sản phẩm làm ra từ ***công nghệ mới*** lần đầu tiên áp dụng ở VN tối đa không quá **5** năm và từ sản phẩm ***sản xuất thử nghiệm*** trong thời gian thử nghiệm

27

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập được miễn thuế

- Thu nhập từ hoạt động SXKD hàng hoá, dịch vụ của DN có từ **51%** số lao động bình quân trong năm trở lên là ***người khuyết tật***, ***sau cai nghiện***, nhiễm vi rút HIV
  - DN phải có số lao động bình quân năm từ **20** người (không kể DN trong lĩnh vực tài chính và BĐS)
- Thu nhập từ hoạt động **dạy nghề** cho ***dân tộc thiểu số***, ***người khuyết tật***, trẻ em khó khăn và người sau cai nghiện, nhiễm vi rút HIV

28

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập được miễn thuế

- TN được chia từ ***góp vốn***, mua cổ phần, liên doanh, liên kết kể cả trường bên nhận vốn được miễn thuế TNDN

Lưu ý

- Khoản ***tài trợ nhận được*** để sử dụng cho giáo dục, nghiên cứu khoa học, văn hóa, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo, … tại VN

- TN từ chuyển nhượng chứng chỉ ***giảm phát thải*** (CERs) của DN được cấp chứng chỉ giảm phát thải

29

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập được miễn thuế

Thu nhập từ ***thực hiện nhiệm vụ NN giao*** của tổ chức sau:

- NH Phát triển VN trong hoạt động tín dụng đầu tư phát triển, tín dụng xuất khẩu
- NH chính sách xã hội từ hoạt động tín dụng cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác
- Cty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng VN
- Các quỹ tài chính NN như Quỹ BHXH Việt Nam, tổ chức Bảo hiểm tiền gửi, Quỹ BHYT, Quỹ hỗ trợ học nghề, v.v…

Nếu các đơn vị trên có ***thu nhập khác*** thì phải nộp thuế

30

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập được miễn thuế

Phần thu nhập không chia

- Của cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực:
  - ✓ Giáo dục
  - ✓ Đào tạo
  - ✓ Y tế; và
  - ✓ Lĩnh vực xã hội hoá khác để lại để đầu tư phát triển cơ sở đó theo quy định của luật chuyên ngành
- Của HTX để hình thành tài sản của HTX

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập được miễn thuế

TT số 96/15

TN từ ***chuyển giao công nghệ*** thuộc lĩnh vực ưu tiên chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Thu nhập của văn phòng ***thừa phát lại*** trong thời gian thực hiện thí điểm theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự

- ***Trừ*** các khoản thu nhập nhập từ các hoạt động khác ngoài hoạt động thừa phát lại

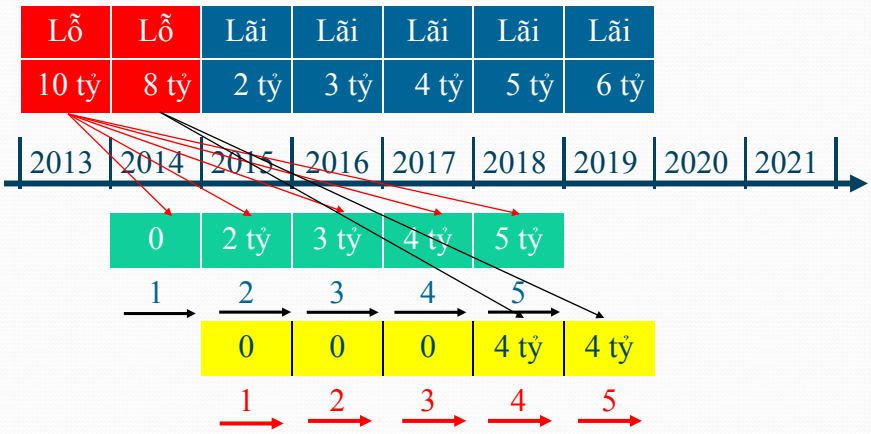
Những nội dung khác cần chú ý

Chuyển lỗ các năm trước

1. DN được chuyển lỗ ***toàn bộ*** và ***liên tục*** vào thu nhập tính thuế năm sau, tối đa không quá **5** năm, tiếp theo năm bị lỗ
2. DN có lỗ từ chuyển nhượng ***BĐS***, ***dự án đầu tư***, ***quyền tham gia dự án đầu tư***, được bù trừ với thu nhập của hoạt động SXKD – Sau đó, nếu còn lỗ sẽ ***tiếp tục được chuyển*** sang những năm tiếp theo trọng hạn 5 năm
3. ***Lưu ý***: Lỗ có nghĩa là Thu nhập chịu thuế âm

33

Những nội dung khác cần chú ý



Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập chịu thuế

- **Thu nhập chịu thuế** được xác định như sau:

Thu nhập chịu thuế	=	Doanh thu tính thuế	-	Chi phí được trừ	+	Các thu nhập khác

- ***Doanh thu tính thuế*** được ghi nhận ra sao?
- ***Chi phí được trừ*** là chi phí nào?
- Thế nào là ***thu nhập khác***?

35

Những nội dung khác cần chú ý

Doanh thu tính thuế

1. Là toàn bộ ***tiền bán hàng***, ***cung cấp dịch vụ***, kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội được hưởng, không phân biệt đã hay chưa thu tiền
2. Không bao gồm thuế GTGT nếu người bán là người nộp thuế theo ***phương pháp khấu trừ***
3. Thời điểm ***ghi nhận doanh thu*** – *Xem minh hoạ ở Slide sau*

36

Những nội dung khác cần chú ý

Doanh thu tính thuế

TT 96/15: bỏ xuất HĐ

1. Đối với ***hàng hoá***: là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng cho người mua

2. Đối với ***dịch vụ***: là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc hoàn thành từng phần việc
   - Lưu ý ***kinh doanh BĐS*** là thời điểm bàn giao BĐS hoặc ***thu tiền của khách hàng theo tiến độ***

37

Doanh thu tính thuế

Theo TT số 96/2015

Đối với hàng hoá		
Trường hợp 1	**Thu tiền trước**	**Giao hàng** Xuất hoá đơn Tính thuế TNDN
Trường hợp 2	**Giao hàng** Xuất hoá đơn Tính thuế TNDN	**Thu tiền**
Đối với dịch vụ		
Trường hợp 1	**Thu tiền trước** Xuất hoá đơn Tính thuế TNDN	**Hoàn thành toàn bộ/ từng phần** Theo TT số 39/2014
Trường hợp 2	**Hoàn thành toàn bộ/ từng phần** Xuất hoá đơn Tính thuế TNDN	**Thu tiền**

38

Những nội dung khác cần chú ý

Chi phí được trừ - Nguyên tắc chung

1. Khoản chi ***thực tế phát sinh*** liên quan đến hoạt động ***sản xuất kinh doanh*** của DN
2. Khoản chi có đủ ***hoá đơn***, ***chứng từ*** hợp pháp theo quy định của pháp luật
3. Khoản chi từ **20 triệu** đồng trở lên (gồm thuế GTGT) phải có chứng từ ***thanh toán không dùng tiền mặt***

Từ 2/8/2014 theo TT 78/14

39

Những nội dung khác cần chú ý

Chi phí được trừ - Nguyên tắc chung

4. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo ***quy định thuế GTGT***
5. Đến thời điểm ghi nhận chi phí, DN chưa có chứng từ ***vẫn được tính vào chi phí được trừ***
6. Đến hạn thanh toán, nếu không có chứng từ, DN phải tự ***điều chỉnh giảm*** vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán bằng tiền mặt

40

Những nội dung khác cần chú ý

Chi phí được trừ - Nguyên tắc chung

Từ 1/1/2015 bỏ mức khống chế 15% đối với các chi phí sau đây: (TT 96/15)

- Quảng cáo
- Tiếp thị
- Khuyến mại
- Hoa hồng môi giới
- Tiếp tân, khánh tiết
- Hỗ trợ tiếp thị
- Hỗ trợ chi phí
- Chi biếu tặng

41

Chi phí không được trừ

- Các khoản ***tổn thất*** do thiên tại, bệnh dịch và bất khả kháng và ***hư hỏng*** do hết hạn sử dụng ***có bồi thường***, và ***thiếu hồ sơ chứng minh***
- Các khoản trích ***khấu hao*** của TSCĐ không phục vụ hoạt động SXKD – Phải thông báo phương pháp KH
- Các khoản trích ***khấu hao*** của TSCĐ không có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu của DN
- Các khoản trích ***khấu hao*** của TSCĐ vượt định mức theo quy định hiện hành – *Xem* TT 45/2013 và **TT 147/2016** bổ sung có hiệu lực từ ngày 28/11/2016 áp dụng cho năm tính thuế 2016

42

Chi phí không được trừ

- Các khoản ***khấu hao*** của TSCĐ đã khấu hao hết

Các trường hợp ***khấu hao*** khác như:

- Xe chở người có nguyên giá vượt trên **1,6 tỷ** đồng không KD
- Tàu bay dân dụng và du thuyền không KD
- Công trình trên đất dùng cho kinh doanh và không KD
- Dừng SX theo mùa vụ ***trên*** 9 tháng và dừng SX để sửa chữa ***trên*** 12 tháng (dưới 9 và 12 tháng được khấu hao)
- Quyền sử dụng đất lâu dài phải tách riêng giá trị với nhà cửa (để ghi nhận TSCĐ vô hình và không khấu hao) – Giá đất không thấp hơn giá UBND tỉnh, thành

Chi phí không được trừ

TT số 96/15

- Phần ***vượt định mức*** đối với NVL, nhiên liệu, năng lượng đã được Nhà nước ban hành định mức
- Mua HH-DV không có hoá đơn hợp pháp mà cũng không lập ***Bảng kê*** **01-TNDN** đối với 1 số trường hợp

Chi ***thuê tài sản*** mà không có hoá đơn, chứng từ như:

- Hợp đồng và chứng từ thanh toán
- Nếu là hợp đồng net (chưa có thuế TNCN), phải có thêm chứng từ nộp thuế thay
- Nếu là hợp đồng net (chưa có thuế GTGT) thì không được tính thuế này vào chi phí được trừ

Chi phí không được trừ

TT số 96/15

- ***Tiền lương*** đã hạch toán vào chi phí trong kỳ mà thực tế chưa chi hoặc không có chứng từ thanh toán
- ***Tiền lương, tiền thưởng, tiền mua bảo hiểm nhân thọ*** cho NLĐ mà không ghi điều kiện và mức hưởng trong các văn bản như: HĐLĐ, TƯLĐTT, QCTC của Cty
- ***Tiền lương, tiền công, tiền thù lao*** trả cho cá nhân sau đây không được trừ:
  - Chủ DNTN
  - Chủ Cty TNHH MTV do cá nhân làm chủ
  - Sáng lập viên, thành viên HĐQT không điều hành

45

Chi phí không được trừ

- ***Tiền nhà*** của NLĐ NN không có ghi trong HĐLĐ và không có chứng từ thanh toán theo quy định
- ***Tiền nhà*** cho NLĐ NN vào công tác ở VN mà không ghi rõ trong hợp đồng ký với tổ chức NN
- ***Học phí*** của con NLĐ NN không có ghi trong HĐLĐ và không chứng từ thanh toán theo quy định
- ***Tiền lương, tiền công, phụ cấp*** phải trả cho NLĐ đã hết hạn quyết toán thuế năm mà chưa chi trả *trừ khi* DN có trích lập quỹ dự phòng tiền lương cho năm sau

46

Chi phí không được trừ

- ***Chi trang phục*** cho NLĐ bằng ***hiện vật*** mà không có hoá đơn; hoặc chi bằng ***tiền*** vượt quá **5 *triệu*** đồng/ người/ năm (kể cả vừa chi bằng hiện vật vừa bằng tiền)
- ***Chi thưởng sáng kiến, cải tiến*** mà không có quy chế cụ thể, không có hội đồng nghiệm thu
- ***Chi công tác phí*** không có chứng từ đi lại, thuê chỗ ở – Nếu khoán tiền đi lại, tiền ở, phụ cấp cho người đi công tác, phải đúng Quy chế tài chính của DN
- ***Chi phí công tác*** từ **20** triệu đồng trở lên, được dùng thẻ thanh toán NH của cá nhân và có chứng từ liên quan

TT số 96/15

47

Chi phí không được trừ

Các khoản ***chi không đúng đối tượng*** hoặc vượt mức:

- Chi cho ***lao động nữ***
  - Đào tạo lại nghề
  - Tiền lương cho giáo viên nhà trẻ
  - Chi khám sức khoẻ thêm trong năm
  - Chi bồi dưỡng sau khi sinh con lần 1 và 2
  - Chi làm thêm giờ lẽ ra được nghỉ sau khi sinh
- Chi cho người ***dân tộc thiểu số***
  - Học phí + chênh lệch so với lương
  - Phụ cấp nhà
  - BHXH và BHYT trong trường hợp chưa được hỗ trợ

48

Chi phí không được trừ

- ***Chi*** trích nộp hoặc mua ***Quỹ (Bảo hiểm) hưu trí tự nguyện*** vượt mức **1** triệu đồng/tháng người + Quy chế tài chính
- ***Chi trợ cấp mất việc làm*** cho NLĐ không đúng quy định hiện hành
- ***Chi đóng góp*** hình thành nguồn chi phí quản lý cho cấp trên
- ***Chi đóng góp vào quỹ của các hiệp hội*** được thành lập theo quy định của pháp luật, nhưng vượt quá mức quy định của các hiệp hội

49

Chi phí không được trừ

- ***Chi tiền điện, nước*** không có chứng từ thanh toán:
  - Thuê nhà của cá nhân, trực tiếp trả cho nhà cung cấp
  - Thuê nhà của cá nhân, trả tiền điện, nước qua chủ nhà
- ***Tiền thuê TSCĐ*** phân bổ vượt mức số năm trả tiền trước – Chi phí sửa chữa phân bổ quá **3** năm **TT số 96/15: bỏ BK số 2**
- ***Chi mua tài liệu kỹ thuật*** (bằng sáng chế, lợi thế kinh doanh, nhãn hiệu, …) phân bổ quá **3** năm
- ***Chi*** góp vốn bằng ***giá trị thương hiệu, lợi thế kinh doanh*** không được tính vào chi phí được trừ

50

Chi phí không được trừ

- ***Chi phí lãi vay*** cho đối tượng không phải tổ chức tín dụng/ kinh tế, vượt **150%** lãi suất cơ bản của NHNN
- ***Chi phí lãi vay*** tương ứng với phần vốn điều lệ (vốn đầu tư của DNTN) chưa góp đủ theo tiến độ
- ***Trích lập dự phòng*** không đúng hướng dẫn của BTC – *Xem* TT số 228/2009 *và* TT 89/2013
- ***Trích trước chi phí*** theo kỳ hạn (như sửa chữa TSCĐ) mà không chi hết hoặc để phù hợp với doanh thu thu trước cho nhiều năm nhưng không đúng với thực tế

51

Chi phí không được trừ

- ***Lỗ chênh lệch tỷ giá*** do:
  - Đánh giá lại tài khoản Tiền và Phải thu
  - Phát sinh khi XDCB – Sẽ phân bổ khi đi vào hoạt động
- ***Chi tài trợ giáo dục*** không đúng đối tượng, không biên bản xác nhận theo mẫu **03-TNDN** và không chứng từ mua hàng
- ***Chi tài trợ y tế*** không đúng đối tượng, không biên bản xác nhận theo mẫu **04-TNDN** và không chứng từ mua hàng
- ***Chi khắc phục hậu quả thiên tai*** không đúng đối tượng, không biên bản xác nhận theo mẫu **05-TNDN** và chứng từ mua hàng

52

Chi phí không được trừ

- ***Chi tài trợ làm nhà tình nghĩa*** không đúng đối tượng và không có biên bản xác nhận theo mẫu **06-TNDN**
- ***Chi tài trợ nghiên cứu khoa học, địa phương khó khăn*** không đúng quy định và không có biên bản xác nhận theo **mẫu 07-TNDN** và không chứng từ mua hàng
- ***Chi phí quản lý phân bổ*** từ trụ sở chính ở NN cho cơ sở thường trú ở VN vượt mức tính theo công thức sau – *Xem công thức ở Slide tiếp theo* ➔
- ***Các khoản chi được bù đắp*** bằng nguồn kinh phí khác

53

Chi phí không được trừ

Phân bổ chi phí quản lý

$$\text{Chi phí quản lý phân bổ cho cơ sở thường trú ở VN} = \frac{\text{Doanh thu tính thuế của cơ sở thường trú ở VN}}{\text{Tổng doanh thu của công ty nước ngoài bao gồm các nước}} \times \text{Tổng chi phí quản lý của công ty nước ngoài}$$

- Chi phí và doanh thu của công ty nước ngoài phải được ***kiểm toán***
- Cơ sở thường trú của công ty nước ngoài ở VN phải ***thực hiện chế độ kế toán*** và nộp thuế theo phương pháp ***kê khai***

54

Chi phí không được trừ

Chi phí liên quan đến việc thuê quản lý đối với hoạt động trò chơi điện tử có thưởng, casino, … vượt quá **4%** doanh thu của hoạt động này

Chi không tương ứng với doanh thu, *trừ các chi phí sau*:

- Phòng chống HIV/AID
- Nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh,
- Hỗ trợ tổ chức Đảng, tổ chức chính trị xã hội trong DN
- Hoạt động giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề cho người lao động
- Chi phúc lợi trực tiếp cho NLĐ như hiếu hỷ của bản thân và gia đình, … không quá **1** tháng lương bình quân

TT số 96/15

55

Chi phí không được trừ

Chi đầu tư XDCB trong giai đoạn đầu tư hình thành TSCĐ

Chi ủng hộ địa phương, đoàn thể, tổ chức xã hội, chi từ thiện (trừ các trường hợp đã quy định trên)

Chi liên quan đến phát hành cổ phiếu (trừ chứng khoán nợ) và cổ tức của cổ phiếu (trừ cổ tức của cổ phiếu nợ), mua bán cổ phiếu quỹ, tăng giảm vốn

Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vượt mức thực tế phát sinh của năm

56

Chi phí không được trừ

- ***Chi*** của hoạt động kinh doanh bảo hiểm, xổ số, chứng khoán không đúng với hướng dẫn riêng của BTC
- ***Chi nộp phạt vi phạm hành chính*** như giao thông, đăng ký kinh doanh, kế toán, thuế, …
- ***Chi nộp thuế*** trong trường hợp sau:
  - Thuế GTGT đã được khấu trừ hoặc hoàn thuế
  - Thuế GTGT của ô tô từ 9 chỗ ngồi trở xuống vượt mức quy định được khấu trừ
  - Thuế TNDN (trừ thuế TNDN của nhà thầu NN ký hợp đồng "net")
  - Thuế TNCN (trừ thuế TNCN của NLĐ ký HĐ "net")

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập chịu thuế khác

- Thu nhập ***chuyển nhượng vốn***, ***chuyển nhượng chứng khoán*** *(xem chi tiết ở phần chuyển nhượng vốn)*
- Thu nhập ***chuyển nhượng bất động sản*** *(xem chi tiết)*
- Thu nhập ***chuyển nhượng dự án đầu tư***, ***quyền tham gia dự án đầu tư***, ***quyền thăm dò***, ***khai thác khoáng sản***
- Thu nhập từ ***quyền sở hữu tài sản***, ***quyền sử dụng*** tài sản, kể cả thu nhập từ ***quyền sở hữu trí tuệ***

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập chịu thuế khác

- Thu nhập ***cho thuê tài sản*** dưới mọi hình thức (Doanh thu cho thuê – Các chi phí có liên quan)
- Thu nhập ***chuyển nhượng tài sản***, ***thanh lý tài sản***, trừ BĐS (Doanh thu – Giá trị còn lại – Chi phí có liên quan)
- Thu nhập ***lãi tiền gửi***, ***lãi cho vay vốn*** (bao gồm lãi ***trả chậm***, ***trả góp***, ***bảo lãnh tín dụng***)
  - Sau khi bù trừ giữa thu nhập và chi phí, nếu thừa đưa vào ***thu nhập khác***, nếu thiếu, đưa vào ***chi phí hoạt động chính***

59

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập chịu thuế khác

TT số 96/15

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ

- ***Có*** liên quan trực tiếp đến doanh thu, chi phí của hoạt động SXKD chính được tính vào chi phí hoặc thu nhập của SXKD chính
- ***Không*** liên quan trực tiếp đến doanh thu, chi phí của SXKD chính thì:
  - Nếu **lỗ** chênh lệch tỷ giá, tính vào ***chi phí tài chính***
  - Nếu **lãi** chênh lệch tỷ giá, tính vào ***thu nhập khác***

60

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập chịu thuế khác

TT số 96/15

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ

- Đối với khoản **Phải thu** và **khoản cho vay** được tính vào chi phí hoặc thu nhập là khoản chênh lệch giữa thời điểm thu hồi nợ và thời điểm ghi nhận nợ
- Các khoản chênh lệch tỷ giá nêu trên không bao gồm chênh lệch do ***đánh giá lại*** số dư cuối năm của các tài khoản Tiền mặt, Tiền gửi, Tiền đang chuyển, Nợ phải thu có gốc ngoại tệ

61

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập chịu thuế khác

TT số 96/15

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại

Đối với các khoản **Nợ phải trả**, nếu lãi sẽ bù trừ với lỗ, sau đó, số chênh lệch sẽ được xử lý như sau:

- Nếu liên quan đến doanh thu, chi phí của hoạt động SXKD chính được tính vào chi phí hoặc thu nhập của SXKD chính
- Nếu không liên quan, số chênh lệch sẽ tính vào ***chi phí tài chính*** hoặc ***thu nhập khác***

62

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập chịu thuế khác

TT số 96/15

Chênh lệch do đánh giá lại tài sản để góp vốn, ***sáp nhập***, ***chuyển đổi loại hình DN*** (Giá trị đánh giá lại – GTCL)

- Tính 1 lần vào thu nhập tính thuế, lãi hoặc lỗ đều đưa vào ***thu nhập khác***
- Chênh lệch do đánh giá lại ***quyền sử dụng đất*** để góp vốn cũng xử lý như trên nếu DN nhận QSDĐ được phân bổ giá trị vào chi phí trong kỳ
- Nếu DN nhận QSDĐ không được phân bổ giá trị vào chi phí trong kỳ thì chênh lệch phải phân bổ dần không quá **10** năm

63

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập chịu thuế khác

TT số 96/15

Chênh lệch do góp vốn của thành viên mới, giữa giá trị thực góp và giá trị phải góp trong vốn điều lệ của công ty được xử lý như sau:

- Nếu khoản chênh lệch này thuộc sở hữu của Công ty, thì bổ sung vào vốn kinh doanh và **không** tính vào thu nhập chịu thuế của Công ty
- Nếu khoản chênh lệch được **chia** cho các thành viên cũ trong Công ty thì đây là thu nhập của các thành viên cũ

64

Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập chịu thuế khác

Thu nhập bán phế liệu, phế phẩm

- Nếu là của sản phẩm được ưu đãi thuế, thu nhập nầy được hưởng ưu đãi thuế
- Nếu là của sản phẩm không được ưu đãi thuế, thu nhập nầy được tính vào thu nhập khác

Tiền hoàn thuế XNK

- Nếu phát sinh ngay trong năm quyết toán thuế TNDN thì giảm trừ chi phí năm tính thuế
- Nếu phát sinh trong các năm trước, tính vào thu nhập khác

65

Những nội dung khác cần chú ý

Các nhóm thuế suất

1 **Thuế suất chung**: **22%** (áp dụng từ 01/01/2014)

Lưu ý • Từ 01/01/2016: chuyển sang **20%**

Lưu ý • Thuế suất **20%** cũng đã áp dụng cho các DN, HTX có tổng doanh thu năm không quá **20 tỷ** đồng từ ngày 01/07/2013

2 **Thuế suất đặc biệt**: từ **32%** đến **50%** áp dụng cho các hoạt động khai thác ***dầu khí*** và ***tài nguyên hiếm quý***

66

Những nội dung khác cần chú ý

Các nhóm thuế suất

4 **Thuế suất ưu đãi**: Từ **10%** đến **20%** áp dụng cho các trường hợp ưu đãi theo địa bàn hoặc lĩnh vực

Lưu ý
- Từ 1/1/2016 thuế suất ưu đãi **20%** chuyển thành **17%**

5 **Thuế suất ưu đãi 15%**: từ 01/01/2015 áp dụng cho các DN ***trồng trọt***, ***chăn nuôi***, ***chế biến hàng nông nhiệp***
- Được bổ sung theo Luật số 71/2014 ngày 26/11/2014

67

Sinh hoạt định kỳ hàng tháng của Hội Kế toán TP. Hồ Chí Minh



Mai Thanh Tòng, CPA
tongmai42@gmail.com

68